

MỤC LỤC

SKKN: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP, GIẢI PHÁP DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP LIÊN MÔN TRONG MÔN NGỮ VĂN 8

I) LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	2
II) THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:	3
1) Thuận lợi:	3
1.1) Đối với giáo viên:.....	3
1.2) Đối với học sinh:	3
2) Khó khăn:	3
2.1) Đối với giáo viên:.....	3
2.2) Đối với học sinh:	3
3) Số liệu thống kê:.....	4
III. NỘI DUNG ĐỀ TÀI:	6
1) Cơ sở lí luận:	6
2) Cơ sở thực tiễn:	7
3. Nội dung, biện pháp thực hiện các giải pháp của đề tài:	9
3.1: Một số kinh nghiệm về phương pháp, giải pháp chung trong việc dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ văn nói chung và Ngữ văn 8 nói riêng.....	9
3.2) Một số ví dụ dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ văn 8:	12
IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:	23
V) BÀI HỌC KINH NGHIỆM.	26
1) Về phía học sinh :.....	26
1) Về phía giáo viên :	26
VI) KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:.....	27
1) Kết luận:	27
1.1) Đối với học sinh :	27
1.2) Đối với giáo viên.....	27
2) Kiến nghị.....	27
VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO	29

D) LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.

Thực hiện theo những định hướng của Bộ giáo dục về việc khuyến khích dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn và đổi mới phương pháp dạy học theo tinh thần của bộ. Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014, V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng. Công văn 3790/BGDĐT-GDTrH, Về tổ chức cuộc thi “Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và cuộc thi 'Dạy học theo chủ đề tích hợp’”.

Dạy học tích hợp liên môn là một trong những quan điểm giáo dục đã trở thành xu thế trong việc xác định nội dung dạy học ở nhà trường phổ thông và trong xây dựng chương trình môn học ở nhiều nước trên thế giới. Dạy học tích hợp liên môn được xây dựng trên cơ sở những quan điểm tích cực về quá trình học tập và quá trình dạy học. Vận dụng hợp lí quan điểm tích hợp trong giáo dục và dạy học sẽ giúp phát triển các năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp và làm cho việc học tập trở nên có ý nghĩa hơn với học sinh so với việc các môn học, các mặt giáo dục được thực hiện riêng rẽ. Tích hợp là một trong những quan điểm giáo dục nhằm nâng cao năng lực của người học, giúp đào tạo ra những con người có đầy đủ phẩm chất và năng lực để giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện đại. Đối với nền giáo dục Việt Nam hiện nay, việc hiểu đúng và vận dụng phù hợp quá trình tích hợp liên môn có thể đem lại những hiệu quả cụ thể đối với từng phân môn trong nhà trường phổ thông trong đó có môn Ngữ Văn THCS.

Môn Ngữ Văn trước hết là một môn học thuộc nhóm khoa học xã hội, điều đó nói lên tầm quan trọng của nó trong việc giáo dục quan điểm, tư tưởng, tình cảm cho học sinh. Môn Ngữ Văn còn là một môn học thuộc nhóm công cụ. Điều đó nói lên mối quan hệ giữa Ngữ Văn và các môn khác. Học môn Ngữ Văn sẽ có tác động tích cực đến kết quả học tập các môn khác và các môn khác cũng góp phần giúp học tốt môn Ngữ Văn. Cho nên tự nó cũng toát lên yêu cầu tăng cường tính thực hành giảm lý thuyết gắn với đời sống.

Thấy được tầm quan trọng của việc dạy và học môn Ngữ Văn đồng thời phát huy cao hơn nữa hiệu quả trong giảng dạy theo tinh thần đổi mới sách giáo khoa và quan điểm tích hợp là vấn đề cần được quan tâm nhất hiện nay. Bởi tích hợp là một xu thế phổ biến trong dạy học hiện đại. Nó giúp học sinh tiết kiệm thời gian học tập mà vẫn mang lại hiệu quả nhận thức, có thể tránh được những biểu hiện cô lập, tách rời từng phương diện kiến thức, đồng thời phát triển tư duy biện chứng, khả năng thông hiểu và vận dụng kiến thức linh hoạt vào các yêu cầu môn học, phân môn cụ thể trong chương trình học tập theo nhiều cách khác nhau. Và vì thế việc nắm kiến thức sẽ sâu sắc, hệ thống và lâu bền hơn.

Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy, trong quá trình thực hiện chương trình Ngữ Văn 8, tôi thấy tính ưu việt việc dạy học tích hợp các kiến thức liên môn. Tính ưu việt của dạy học tích hợp liên môn thể hiện rõ qua thái độ, niềm say mê, tìm hiểu, kết quả tiếp nhận của học sinh trong từng bài học. Tiếp nối vấn đề đó, tôi mạnh dạn thực hiện đề tài “ ***Một số phương pháp, giải pháp dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ Văn 8***”.

II) THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:

1) Thuận lợi:

- Môn Ngữ Văn nói chung và Ngữ Văn 8 là bộ môn mà học sinh có thể vận dụng nhiều kiến thức môn học khác nhau vào dạy – học Văn. Vì thế khi đưa dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn vào tiết học rất dễ tạo được hứng thú cho học sinh vì nó phát huy được tính năng động, sáng tạo, kỹ năng, năng lực của các em và phù hợp việc dạy học hiện đại.

1.1) Đối với giáo viên:

+ Trong quá trình dạy học môn học của mình, giáo viên vẫn thường xuyên phải dạy những kiến thức có liên quan đến các môn học khác và vì vậy đã có sự am hiểu về những kiến thức liên môn đó hay nói cách khác đội ngũ giáo viên chúng ta đã dạy tích hợp liên môn từ lâu rồi nhưng chúng ta chưa đi sâu và chưa có khái niệm tên gọi cụ thể mà thôi .

+ Với việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, vai trò của giáo viên không còn là người truyền thụ kiến thức mà là người tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học của học sinh cả ở trong và ngoài lớp học; vì vậy, giáo viên các bộ môn liên quan có điều kiện và chủ động hơn trong sự phối hợp, hỗ trợ nhau trong dạy học.

+ Trong những năm qua giáo viên cũng đã được trang bị thêm nhiều kiến thức mới về phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực: như phương pháp bàn tay nặn bột hoặc kỹ thuật khăn trải bàn, dạy học theo dự án

+ Môi trường " Trường học kết nối" rất thuận lợi để giáo viên đổi mới trong dạy tích hợp, liên môn.

+ Sự phát triển của CNTT, sự hiểu biết của đội ngũ giáo viên của nhà trường là cơ hội để chúng ta triển khai tốt dạy học tích hợp, liên môn.

1.2) Đối với học sinh:

Học sinh có hứng thú tìm hiểu kiến thức các bộ môn ngày càng nhiều hơn, sách giáo khoa được trình bày theo hướng “ mở ” nên cũng tạo điều kiện, cơ hội cũng như môi trường thuận lợi cho học sinh phát huy tư duy sáng tạo.

2) Khó khăn:

2.1) Đối với giáo viên:

+ Giáo viên phải tìm hiểu sâu hơn những kiến thức thuộc các môn học khác.

+ Vấn đề tâm lý chủ yếu vẫn quen dạy theo chủ đề đơn môn nên khi dạy theo chủ đề tích hợp, liên môn, các giáo viên sẽ vất vả hơn, phải xem xét, rà soát nội dung chương trình, sách giáo khoa (SGK) hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu, đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới, phù hợp. Nội dung của phương pháp dạy tích hợp, liên môn cũng yêu cầu GV cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh nên không tránh khỏi làm cho giáo viên có cảm giác ngại thay đổi.

+ Điều kiện cơ sở vật chất (thiết bị thông tin ,truyền thông) phục vụ cho việc dạy học trong nhà trường còn nhiều hạn chế nhất là các trường ở nông thôn.

2.2) Đối với học sinh:

+ Dạy tích hợp là cả một quá trình từ tiểu học đến THPT nên giai đoạn đầu này, đặc biệt là thế hệ HS hiện tại đang quen với lối mòn cũ nên khi đổi mới học sinh thấy lẫm lẫm và khó bắt kịp.

+ Do xu thế chọn ngành nghề theo thực tế xã hội nước ta hiện nay và việc quy định các môn thi trong các kì thi tuyển sinh nên đa số các học sinh và phụ huynh kém mặn mà (coi nhẹ) với các môn không thi, ít thi (môn phụ).

3) Số liệu thống kê:

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHẬN THỨC, SUY NGHĨ CỦA HỌC SINH VỀ DẠY VÀ HỌC TÍCH HỢP LIÊN MÔN ĐẦU NĂM 2014-2015

Khảo sát học sinh: Lớp 6a1, 7a1, 7a4, 8a1, 8a3, 9a1 là 186 học sinh

(Đề tài tôi dạy – học ở học sinh khối 8 nhưng các khối khác cũng được giáo viên trong tổ Văn thiện dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn nên tôi thực hiện khảo sát ở tất cả các khối lớp về mức độ hứng thú của học sinh về dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn)

Nội dung câu hỏi khảo sát	Số lượng trả lời					
	SI	%	SI	%	SI	%
Câu 1: Trong tiết Ngữ Văn, thầy cô đặt câu hỏi, vấn đề yêu cầu các em phải sử dụng kiến thức môn khác để giải quyết, em thấy như thế nào?	Hứng thú		Bình thường		Chưa rõ	
	113	60.8%	52	28%	21	11.2%
Câu 2: Khi học tiết Ngữ Văn, em có bao giờ suy nghĩ, liên tưởng đến kiến thức của một môn học khác liên quan đến nội dung bài Ngữ Văn đang học không?	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không	
	35	18.8%	102	54.8%	49	26.4%
Câu 3: Theo em, khi học Ngữ Văn thì kiến thức của các môn học khác, đặc biệt là môn KHXH có quan trọng trong việc hỗ trợ hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của bài Ngữ Văn không?	Rất quan trọng		Quan trọng		Không cần thiết	
	116	62.3%	41	22.1%	29	15.5%
Câu 4: Có bạn nói: “Để làm bài Ngữ Văn tốt, học tốt Ngữ Văn thì chỉ cần có kiến thức môn Văn là đủ không cần phải học tìm hiểu kiến thức môn khác liên quan”. Em có đồng ý không?	Đồng ý		Không đồng ý		Không rõ	
	20	10.8%	108	58%	58	31.2%

BẢNG KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH ĐẦU NĂM HỌC 2014-2015

Lớp	HSDT	Điểm						% từ TB trở lên	
		0-2	>2-<3.5	3.5-<5	5-<6.5	6.5-<8	8-10	SL	%
8A1	33	0	2	10	10	10	1	21	63.6
8A3	31	1	14	8	7	1	0	8	25.8

Qua nhiều năm giảng dạy tôi nhận thấy phương pháp giảng dạy truyền thống giữa các phân môn chưa có sự liên kết chặt chẽ với nhau tách rời từng phương diện kiến thức, học sinh hoạt động chưa tích cực, hiệu quả đem lại cũng chưa cao. Các em có thấy được tầm quan trọng của việc học liên môn nhưng vẫn chưa học tập một cách có kế hoạch, bài bản, có chỉ dẫn mà chỉ ngẫu nhiên thực hiện.

III. NỘI DUNG ĐỀ TÀI:

1. Cơ sở lý luận:

Theo tôi hiểu thì “*Dạy học tích hợp liên môn là dạy cho học sinh biết tổng hợp kiến thức, kỹ năng ở nhiều môn học để giải quyết các nhiệm vụ học tập và hình thành năng lực giải quyết các tình huống thực tiễn*”, trong đó:

Dạy học tích hợp có nghĩa là đưa những nội dung giáo dục có liên quan vào quá trình dạy học các môn học như: tích hợp giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới biển đảo, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và kiến thức các môn học liên quan để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Theo từ điển Tiếng Việt: “*Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp*”.

Theo từ điển Giáo dục học: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*”.

Tích hợp là một khái niệm được sử dụng trong nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực khoa học giáo dục (GD), khái niệm tích hợp xuất hiện từ thời kì khai sáng, dùng để chỉ một quan niệm GD toàn diện con người, chống lại hiện tượng làm cho con người phát triển thiếu hài hòa, cân đối. Tích hợp còn có nghĩa là thành lập một loại hình nhà trường mới, bao gồm các thuộc tính trội của các loại hình nhà trường vốn có.

Trong dạy học, tích hợp liên môn được hiểu là sự kết hợp, tổ hợp các nội dung từ các môn học trong các lĩnh vực học tập khác nhau thành một môn tổng hợp mới hoặc lồng ghép các nội dung cần thiết vào những nội dung vốn có của môn học ví như lồng ghép nội dung dân số vào môn Ngữ Văn, môn Địa lí, Lịch sử, GDCD; nội dung giáo dục môi trường môn Ngữ Văn, môn Công dân... Như vậy thông qua dạy học tích hợp liên môn thì những kiến thức, kỹ năng học được ở môn này có thể sử dụng như những công cụ để nghiên cứu, học tập các môn học khác.

Mục tiêu của dạy học tích hợp liên môn: Làm cho quá trình học tập có ý nghĩa hơn: Hình thành ở người học, những năng lực rõ ràng. Giúp học sinh phân biệt cái cốt yếu với cái ít quan trọng hơn: Do dự tính được những điều cần thiết cho học sinh. Quan tâm đến việc sử dụng kiến thức trong tình huống cụ thể: Giúp học sinh hòa nhập vào thực tiễn cuộc sống. Giúp người học xác lập mối quan hệ giữa các khái niệm đã học.

Đặc điểm của dạy học tích hợp liên môn: Lấy người học làm trung tâm; Định hướng, phân hóa năng lực người học; Dạy và học các năng lực thực tiễn. Dạy học tích hợp liên môn giúp học sinh trở thành người học tích cực, người công dân có năng lực giải quyết tốt các tình huống có vấn đề mang tính tích hợp trong thực tiễn cuộc sống. Dạy học tích hợp liên môn cho phép rút ngắn được thời gian dạy học đồng thời vẫn tăng được khối lượng và chất lượng thông tin.

Các quan điểm tích hợp trong dạy học hiện nay:

- Tích hợp “đơn môn”: Xây dựng chương trình học tập theo hệ thống của một môn học riêng biệt. Các môn học được tiếp cận một cách riêng rẽ.

- Tích hợp “đa môn”: Một chủ đề trong nội dung học tập có liên quan với những kiến thức, kỹ năng thuộc một số môn học khác nhau. Các môn tiếp tục được tiếp cận riêng, chỉ phối hợp với nhau ở một số đề tài nội dung.

- Tích hợp “liên môn”: Nội dung học tập được thiết kế thành một chuỗi vấn đề, tình huống đòi hỏi muốn giải quyết phải huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của những môn học khác nhau.

- Tích hợp “xuyên môn”: Nội dung học tập hướng vào phát triển những kỹ năng, năng lực cơ bản mà học sinh có thể sử dụng vào tất cả các môn học trong việc giải quyết các tình huống khác nhau.

Tích hợp là một trong những quan điểm giáo dục (GD) đã trở thành xu thế trong việc xác định nội dung DH trong nhà trường phổ thông và trong xây dựng chương trình môn học ở nhiều nước trên thế giới. Quan điểm tích hợp được xây dựng trên cơ sở những quan niệm tích cực về quá trình học tập và quá trình dạy học (DH). Đưa tư tưởng sư phạm tích hợp vào trong quá trình dạy học là cần thiết.

Tư tưởng tích hợp bắt nguồn từ cơ sở khoa học và đời sống. Trước hết phải thấy rằng cuộc sống là một bộ đại bách khoa toàn thư, là một tập đại thành của tri thức, kinh nghiệm và phương pháp. Mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống bao giờ cũng là những tình huống tích hợp. Không thể giải quyết một vấn đề và nhiệm vụ nào của lí luận và thực tiễn mà lại không sử dụng tổng hợp và phối hợp kinh nghiệm kĩ năng đa ngành của nhiều lĩnh vực khác nhau. Tích hợp trong nhà trường sẽ giúp HS học tập thông minh và vận dụng sáng tạo kiến thức, kĩ năng và phương pháp của khối lượng tri thức toàn diện, hài hòa và hợp lí trong giải quyết các tình huống khác nhau và mới mẻ trong cuộc sống hiện đại.

Trong một số môn học, tư tưởng tích hợp được tiếp nhận với các mức độ thấp và khác nhau như: Lồng ghép - là đưa thêm nội dung cần học tương tự với môn học chính; tích hợp - là sự kết hợp tri thức của nhiều môn học tạo nên môn học mới.

Quan điểm tích hợp và phương pháp dạy học theo hướng tích hợp đã được GV tiếp nhận nhưng ở mức độ thấp. Phần lớn GV lựa chọn mức độ tích hợp “liên môn” hoặc tích hợp “nội môn”. Các bài dạy theo hướng tích hợp sẽ làm cho nhà trường gắn liền với thực tiễn cuộc sống, với sự phát triển của cộng đồng. Những nội dung dạy HS nhỏ tuổi theo các chủ đề “Gia đình”, “Nhà trường”, “Cuộc sống quanh ta”, “Trái đất và hành tinh”... làm cho HS có nhu cầu học tập để giải đáp được những thắc mắc, phục vụ cho cuộc sống của mình và cộng đồng. Học theo hướng tích hợp sẽ giúp cho các em quan tâm hơn đến con người và xã hội ở xung quanh mình, việc học gắn liền với cuộc sống đời thường là yếu tố để các em học tập. Những thắc mắc nảy sinh từ thực tế làm nảy sinh nhu cầu giải quyết vấn đề của các em. Chẳng hạn “vì sao có sấm chớp?”, “vì sao không được chặt cây phá rừng?”, “vì sao....?”

2) Cơ sở thực tiễn:

Thực tiễn ở nhiều nước đã chứng tỏ rằng, việc thực hiện quan điểm tích hợp trong GD và DH sẽ giúp phát triển những năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp và làm cho việc học tập trở nên ý nghĩa hơn đối với HS so với việc các môn học, các mặt GD được thực hiện riêng rẽ. Tích hợp là một trong những quan điểm GD nhằm nâng cao năng lực của người học, giúp đào tạo những người có đầy đủ phẩm chất và năng lực để giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện đại. Nhiều nước trong khu vực Châu Á và trên thế giới đã thực hiện quan điểm tích hợp trong DH và cho rằng quan điểm này đã đem lại hiệu quả nhất định.

Thiết kế bài dạy học Ngữ văn theo quan điểm tích hợp không chỉ chú trọng nội dung kiến thức tích hợp mà cần thiết phải xây dựng một hệ thống việc làm, thao tác tương ứng nhằm tổ chức, dẫn dắt HS từng bước thực hiện để chiếm lĩnh đối tượng học

tập, nội dung môn học, đồng thời hình thành và phát triển năng lực, kỹ năng tích hợp, tránh áp đặt một cách làm duy nhất. Giờ học Ngữ văn theo quan điểm tích hợp phải là một giờ học hoạt động phức hợp đòi hỏi sự tích hợp các kỹ năng, năng lực liên môn để giải quyết nội dung tích hợp, chứ không phải sự tác động các hoạt động, kỹ năng riêng rẽ lên một nội dung riêng rẽ thuộc “nội bộ phân môn”.

Ngày nay nhiều lí thuyết hiện đại về quá trình học tập đã nhấn mạnh rằng hoạt động của HS trước hết là học cách học. Theo ý nghĩa đó, quan điểm dạy học tích hợp đòi hỏi GV phải có cách dạy chú trọng phát triển ở HS cách thức lĩnh hội kiến thức và năng lực, phải dạy cho HS cách thức hành động để hình thành kiến thức và kỹ năng cho chính mình, phải có cách dạy buộc HS phải tự đọc, tự học để hình thành thói quen tự đọc, tự học suốt đời, coi đó cũng là một hoạt động đọc hiểu trong suốt quá trình học tập ở nhà trường và hơn thế nữa việc dạy học tích hợp liên môn còn là xu hướng tích hợp các môn khoa học xã hội trên thế giới. Kinh nghiệm dạy học dự án là hình thức tích hợp liên môn ở một số nước trên thế giới. Định hướng vận dụng quan điểm tích hợp trong giáo dục giai đoạn sau năm 2015 của bộ Giáo dục - Đào tạo.

Chính vì lẽ đó, dạy học theo quan điểm tích hợp liên môn là một xu hướng tất yếu của dạy học hiện đại, là biện pháp để tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh. Học sinh được rèn luyện thói quen tư duy, nhận thức vấn đề một cách có hệ thống và lôgic. Qua đó học sinh cũng thấy được mối quan hệ biện chứng giữa các kiến thức được học trong chương trình, vận dụng các kiến thức lí thuyết và các kỹ năng thực hành, đưa được những kiến thức về văn, Tiếng Việt vào quá trình tạo lập văn bản một cách hiệu quả.

Đây là quan điểm tích hợp mở rộng kiến thức trong bài học với các kiến thức của các bộ môn khác, các ngành khoa học, nghệ thuật khác, cũng như các kiến thức đời sống mà học sinh tích lũy được từ cuộc sống cộng đồng, qua đó làm giàu thêm vốn hiểu biết và phát triển nhân cách cho học sinh.

Quan điểm dạy học tích hợp hay dạy cách học, dạy tự đọc, tự học không coi nhẹ việc cung cấp tri thức cho HS. Vấn đề là phải xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành, phát triển năng lực, tiềm lực cho HS. Đây thực chất là biến quá trình truyền thụ tri thức thành quá trình HS tự ý thức về phương pháp chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng. Muốn vậy, chẳng những cần khắc phục khuynh hướng dạy tri thức hàn lâm thuần túy đã đành, mà còn cần khắc phục khuynh hướng rèn luyện kỹ năng theo lối kinh nghiệm chủ nghĩa, ít có khả năng sử dụng vào đọc hiểu văn bản, vào những tình huống có ý nghĩa đối với HS, coi nhẹ kiến thức, nhất là kiến thức phương pháp.

Tóm lại, “Quan điểm tích hợp cần được hiểu toàn diện và phải được quán triệt trong toàn bộ môn học: từ Đọc văn, Tiếng Việt đến Làm văn; quán triệt trong mọi khâu của quá trình dạy học; quán triệt trong mọi yếu tố của hoạt động học tập; tích hợp trong chương trình, tích hợp trong SGK, tích hợp trong phương pháp dạy học của GV và tích hợp trong hoạt động học tập của HS; tích hợp trong các sách đọc thêm, tham khảo. Quan điểm “lấy HS làm trung tâm” đòi hỏi thực hiện việc tích cực hoá hoạt động học tập của HS trong mọi mặt, trên lớp và ngoài giờ; tìm mọi cách phát huy năng lực tự học của HS, phát huy tinh thần dân chủ, bồi dưỡng lòng tin cho HS thì các em mới tự tin và tự học, mới xem tự học là có ý nghĩa và như vậy đào tạo mới có kết quả.” (Chương trình THPT môn Ngữ văn - Bộ GD&ĐT, năm 2002)

3. Nội dung, biện pháp thực hiện các giải pháp của đề tài:

Trong thực tế cho thấy, áp dụng dạy học tích hợp liên môn, học sinh tỏ ra rất hào hứng với nội dung bài học, vốn kiến thức tổng hợp của học sinh được bổ sung nhẹ nhàng, tự nhiên nhưng rất hiệu quả. Mặt khác, các kiến thức liên ngành thông qua hình thức tích hợp này còn giúp học sinh có thêm căn cứ, cơ sở để hiểu rõ hơn nội dung, ý nghĩa của văn bản và rèn luyện những kỹ năng, năng lực bổ ích trong học tập và cuộc sống.

3.1) Một số kinh nghiệm về phương pháp, giải pháp chung trong việc dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ văn nói chung và Ngữ văn 8 nói riêng.

3.1.1) Phương pháp:

- Phương pháp dạy học theo hướng tích hợp là lồng ghép nội dung tích hợp vào các bài dạy, tùy theo từng môn học mà lồng ghép tích hợp ở các mức độ như liên hệ, lồng ghép bộ phận hay là toàn phần, (Phần nội dung bài học, phần bài tập hay là tổng kết toàn bài...) Khi tích hợp giáo viên cần sử dụng ngôn từ kết nối sao cho logic và hài hòa...từ đó phát huy năng lực, giáo dục và rèn kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

- Để nâng cao hiệu quả của môn học tích hợp, giáo viên có thể sử dụng một số phương pháp để dạy học tích hợp như sau:

+ Dạy học theo dự án.

B1: Giao dự án cho học sinh.

B2: Học sinh vận dụng kiến thức nhiều môn học để thực hiện dự án

B3: Báo cáo, nộp báo cáo kết quả thực hiện dự án

B4: Đánh giá kết quả dự án.

+ Phương pháp trực quan, phương pháp thực địa.

Ở phương pháp này giáo viên đưa ra những hình ảnh, clip trực quan hoặc cho học sinh đi thực tế sau đó đặt yêu cầu để học sinh thực hiện, báo cáo lại những gì mình trông thấy, nghe thấy, nhận thấy và giải thích nó bằng cách vận dụng kiến thức của những môn học khác nhau. Giáo viên sẽ thu bài và thực hiện đánh giá sản phẩm của học sinh từ đó phát triển cho học sinh những kỹ năng, năng lực cần thiết trong thực tế.

+ Phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

Trong các phương pháp, chúng ta thường sử dụng phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề: Phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó GV tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển HS phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề là “tình huống gợi vấn đề” vì “Tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề”.

+ Phương pháp bàn tay nặn bột (BTNB)

Phương pháp "Bàn tay nặn bột"(BTNB) là một phương pháp mới nên hiện nay, là phương pháp dạy học khoa học dựa trên cơ sở của sự tìm tòi - nghiên cứu, áp dụng cho việc dạy học các môn khoa học tự nhiên. Theo phương pháp BTNB, dưới sự giúp đỡ của giáo viên, chính học sinh tìm ra câu trả lời cho các vấn đề được đặt ra trong cuộc sống thông qua tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu tài liệu hay điều tra để từ đó hình thành kiến thức cho mình.

Đứng trước một sự vật hiện tượng, học sinh có thể đặt ra các câu hỏi, các giả thuyết từ những hiểu biết ban đầu, tiến hành thực nghiệm nghiên cứu để kiểm chứng và

đưa ra những kết luận phù hợp thông qua thảo luận, so sánh, phân tích, tổng hợp kiến thức.

Mục tiêu của phương pháp BTNB là tạo nên tính tò mò, ham muốn khám phá và say mê tìm hiểu của học sinh. Ngoài việc chú trọng đến kiến thức khoa học, phương pháp BTNB còn chú ý nhiều đến việc rèn luyện kỹ năng diễn đạt thông qua ngôn ngữ nói và viết cho học sinh mà môn Ngữ Văn rất cần thiết.

Các bước dạy học theo phương pháp “ Bàn tay nặn bột” trong môn Ngữ Văn(5 bước)

B1:Đưa ra tình huống có vấn đề liên quan đến bài học.

B2:Tổ chức hoạt động, HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm(đưa ra câu hỏi, giải thích, nhận xét)

B3:Báo cáo, trình bày ý kiến

B4: Bổ sung, phản biện kiến thức, vấn đề nhóm khác, học sinh khác đưa ra.

B5: Kết luận, mở rộng, chốt nội dung.

3.1.2) Tác dụng của việc dạy học tích hợp liên môn

- Dạy học vận dụng kiến thức liên môn giúp cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, phát huy được tính sáng tạo, tích cực, giúp các em gắn lý thuyết với thực hành.

- Dạy học liên môn góp phần phát triển tư duy liên hệ, liên tưởng ở học sinh. Tạo cho học sinh một thói quen trong tư duy, lập luận. Tức là khi xem xét vấn đề phải đặt chúng trong một mối quan hệ, từ đó nhận thức được vấn đề một cách thấu đáo.

- Việc kết hợp các nội dung kiến thức từ các môn học, các lĩnh vực học tập khác nhau vào nội dung một bài học, cùng phối hợp các tri thức có quan hệ mật thiết với nhau trong thực tiễn, giúp học sinh có đủ khả năng giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

3.1.3) Có thể vận dụng dạy học tích hợp liên môn Ngữ Văn ở những môn học.

Trong quá trình học tập ở nhà trường phổ thông, các em được học rất nhiều môn học thuộc khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và các môn nghệ thuật. Các môn khoa học tự nhiên gồm: Toán, Lý, Hoá, Sinh,... Các môn khoa học xã hội gồm: Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân... và các môn nghệ thuật là Mỹ thuật và Âm nhạc.

- Các môn học cùng nhóm có nhiều lợi thế trong việc áp dụng dạy học liên môn.

+ Văn học cung cấp những tư liệu lịch sử, nhờ đó học sinh có thể nhận thức vấn đề một cách rõ ràng, cụ thể hơn.

+ Lịch sử, Địa lý cũng giúp ta hiểu sâu sắc hơn về môn Ngữ văn. Chẳng hạn phải hiểu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm thì mới hiểu được dụng ý nghệ thuật cũng như nội dung mà tác giả muốn gửi đến người đọc là gì? Hoặc dạy bài “**Bài toán dân số**”(Ngữ văn 8), học sinh có thể liên hệ đến sự gia tăng dân số của Việt Nam và thế giới, chỉ ra những hậu quả nếu gia tăng dân số quá nhanh.

Khi dạy bài “**Chiếu dời đô**”(**Ngữ văn 8**) của Lý Thái Tổ, giáo viên có thể vận dụng cả môn Lịch sử lẫn Địa lý để thấy rõ vì sao cần phải dời đô, thấy được những lợi thế của Thăng Long so với Hoa Lư.

- Giữa các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các môn nghệ thuật cũng có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau.

+ Chẳng hạn khi giảng bài “**Ôn dịch, thuốc lá**”(**Ngữ văn 8- tập I**), giáo viên có thể dung kiến thức Hoá học để làm rõ các chất có trong thuốc lá, kiến thức môn Sinh học để thấy chất độc trong thuốc lá có hại cho sức khoẻ con người như thế nào? Các phép tính cho thấy hút thuốc lá không những có hại cho sức khoẻ mà còn tiêu tốn tiền bạc

3.1.4) Nên vận dụng dạy học tích hợp liên môn như thế nào?

Dạy học tích hợp liên môn quả thật có rất nhiều lợi thế trong việc phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh; làm cho bài học hấp dẫn hơn... Tuy nhiên, người giáo viên cần suy nghĩ thật kĩ càng trước khi chọn kiến thức tích hợp. Tránh việc tích hợp làm cho bài học bị “loãng”, không biến tiết học thành một “mớ hỗn độn”.

Một bài dạy trên lớp cũng như một chế biến một món ăn, mà việc vận dụng dạy học liên môn cũng là một thứ “gia vị”, còn giáo viên là đầu bếp. Nếu cho quá nhiều gia vị thì món ăn sẽ rất “khó ăn và không ngon”. Chúng ta có thể so sánh như vậy khi dạy học tích hợp liên môn.

3.1.5). Nhưng yêu cầu thiết kế giáo án, tổ chức dạy học tích hợp liên môn:

a)Thiết kế giáo án:

Quy trình để thiết kế một chủ đề hoặc một bài dạy tích hợp liên môn:

Mỗi giáo viên phải tìm hiểu, nghiên cứu cơ sở lý luận của dạy học tích hợp liên môn, nghiên cứu kỹ nội dung chương trình môn Ngữ Văn ở từng khối lớp để xác định được các nội dung cần dạy học liên môn:

B1- Xây dựng được các chủ đề, bài học các nội dung dạy học tích hợp liên môn, các chủ đề định hướng phát triển năng lực học sinh. Xác định kiến thức liên môn cần tích hợp trong bài, Đưa ra tình huống, câu hỏi có vấn đề cần tìm hiểu. (Ở bước này giáo viên cần yêu cầu học sinh tìm hiểu trước ở nhà)

B2- Tăng cường trao đổi chuyên môn ở trong tổ nhóm và các bộ môn “liên quan” để xác định: mục tiêu dạy học, mục đích và mức độ tích hợp, liên môn, phương tiện dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học. Tìm kiếm và chuẩn bị kiến thức, tư liệu, hình ảnh, clip có liên quan đến kiến thức.

B3- Xây dựng quy trình và tổ chức các hoạt động dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, nội dung và mức độ dạy học tích hợp liên môn đảm bảo thực hiện được mục tiêu dạy học, được thể hiện cụ thể ở các hoạt động của học sinh, hoạt động của giáo viên và thời gian tổ chức cho từng hoạt động (Thiết kế giáo án)

- Giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn không phải là một bản đề cương kiến thức để giáo viên lên lớp giảng giải, truyền thụ áp đặt cho học sinh, mà là một bản thiết kế các hoạt động, thao tác nhằm tổ chức cho HS thực hiện trong giờ lên lớp để lĩnh hội tri thức, phát triển năng lực và nhân cách theo mục đích giáo dục và giáo dưỡng của bộ môn. Đó là bản thiết kế gồm hai phần hợp thành hữu cơ: Một là, hệ thống các tình huống dạy học được đặt ra từ nội dung khách quan của bài dạy, phù hợp với tính chất và trình độ tiếp nhận của học sinh. Hai là, một hệ thống các hoạt động, thao tác tương ứng với các tình huống trên do giáo viên sắp xếp, tổ chức hợp lý nhằm hướng dẫn HS từng bước tiếp cận, chiếm lĩnh bài học một cách tích cực và sáng tạo.

- Thiết kế giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn phải bám chặt vào những kiến thức các bộ môn có liên quan.

- Thiết kế giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn phải bảo đảm nội dung và cấu trúc đặc thù nhưng không gò ép vào một khuôn mẫu cứng nhắc mà cần tạo ra

những chân trời mở cho sự tìm tòi sáng tạo trong các phương án tiếp nhận của học sinh, trên cơ sở bảo đảm được chủ đích, yêu cầu chung của giờ học.

- Nội dung dạy học của thiết kế giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn phải làm rõ những tri thức và kỹ năng cần hình thành, tích lũy cho HS qua phân tích, chiêm lĩnh kiến thức; mặt khác, phải chú trọng nội dung tích hợp giữa tri thức bộ môn mình dạy với các bộ môn khác.

- Giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn theo quan điểm tích hợp phải chú trọng thiết kế các tình huống tích hợp và tương ứng là các hoạt động phức hợp để học sinh vận dụng phối hợp các tri thức và kỹ năng của các phân môn vào xử lý các tình huống đặt ra, qua đó chẳng những lĩnh hội được những tri thức và kỹ năng riêng rẽ của từng phân môn mà còn chiêm lĩnh tri thức và phát triển năng lực tích hợp.

b) Tổ chức vận dụng kiến thức liên môn

Tổ chức giờ học trên lớp là tiến trình thực thi bản kế hoạch phối hợp hữu cơ hoạt động của giáo viên và học sinh theo một cơ cấu sư phạm hợp lý, khoa học, trong đó giáo viên giữ vai trò, chức năng tổ chức, hướng dẫn, định hướng chứ không phải truyền thụ áp đặt một chiều. học sinh được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình tiếp nhận, đóng vai trò chủ thể cảm thụ, nhận thức thẩm mỹ, trực tiếp tiến hành hoạt động tiếp cận, khám phá, chiêm lĩnh kiến thức.

Tổ chức hoạt động đọc hiểu vận dụng kiến thức liên môn trên lớp, giáo viên phải chú trọng mối quan hệ giữa học sinh và nội dung dạy học, phải coi đây là mối quan hệ cơ bản, quan trọng nhất trong cơ chế giờ học. Muốn vậy, giáo viên phải từ bỏ vai trò, chức năng truyền thống là truyền đạt kiến thức có sẵn cho học sinh, còn học sinh không thể duy trì thói quen nghe giảng, ghi chép, học thuộc, rồi “làm bài” theo lối tái hiện, sao chép, làm thui chột dần năng lực tư duy sáng tạo, khả năng tự đọc, tự tìm tòi, xử lý thông tin, tổ chức các kiến thức một cách sáng tạo.

Tổ chức chủ đề tích hợp liên môn tuyệt đối không cho học sinh biết trước hệ thống câu hỏi và nội dung kiến thức mà chúng ta chỉ thông báo chủ đề dạy học để các em tự tìm tòi, khám phá nội dung liên quan.

3.2) Một số ví dụ dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ văn 8:

Những ví dụ tôi đưa ra dưới đây chỉ mang tính chất ý tưởng gợi ý. Ở trong một tiết học cụ thể, lớp cụ thể, tình hình từng lớp ta có thể vận dụng tích hợp kiến thức liên môn cho phù hợp nhằm đạt hiệu quả dạy học cao nhất mà không làm loãng trọng tâm bài học.

3.2.1) Chủ đề Văn bản nhật dụng SGK Ngữ Văn 8- tập I

Stt	Tên bài	Tích hợp liên môn
01	Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000	Toán, Lịch sử, Hóa học, Sinh học, GDCD, Kỹ năng sống...
02	Ôn dịch thuốc lá (Nguyễn Khắc Viện)	Lịch sử, Hóa học, sinh học, GDCD, Kỹ năng sống...
03	Bài toán dân số (Thái An)	Toán học, Địa lí, lịch sử, GDCD, Kỹ năng sống...

Phần văn bản Nhật dụng được học ở bộ môn Ngữ văn nói chung, ở lớp 8 nói riêng, nội dung các văn bản đó có tính thời sự cao đề cập đến những vấn đề quan trọng có tính

SKKN : Một số phương pháp, giải pháp dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ Văn 8
cấp thiết trong cuộc sống ngày, do đó có sự tổng hợp của nhiều nguồn tri thức. Ở đây, ta giúp học sinh tìm hiểu văn bản: “ Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”, “ Bài toán dân số”, “Ôn dịch, thuốc lá” (Ngữ Văn 8, tập 1) theo hướng tích hợp liên môn cụ thể như sau:

VD 1: Văn bản “ Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”(SGK, NV8)

Giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình dạy văn bản “ Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000” có liên quan đến kiến thức môn học khác:

*** Vận dụng, tích hợp kiến thức Toán: - Kiến thức Toán 6 Bài 19 chương III. Tìm một số biết giá trị phân số của nó.**

Giáo viên đưa tình huống: Giả sử mỗi hộ gia đình chỉ dùng 1 bao bì ni lông/ 1 ngày thì số bao bì ni lông sử dụng trong một ngày, một năm sẽ là bao nhiêu?

Học sinh: Vận dụng kiến thức môn Toán để giải quyết câu hỏi trên.

Giáo viên nhận xét, chốt, bình.

Đề tính số liệu bao bì ni lông thải ra hằng ngày:

-> Một hộ gia đình chỉ sử dụng một bao bì ni lông trong một ngày thì cả nước có tới hơn 24 triệu bao bì ni lông vứt ra môi trường mỗi ngày và trên 9 tỉ bao bì ni lông mỗi năm.

*** Vận dụng, tích hợp kiến thức Sinh học, Hóa học**

- Kiến thức môn Sinh học 8 bài 22: Vệ sinh hô hấp.

? Khi ta đốt bao bì ni lông thì sinh ra những chất gì, nó có nguy hại như thế nào đến hệ hô hấp của con người,

Học sinh trả lời theo tài liệu có trong bài.

Giáo viên nhận xét.

*** Vận dụng, tích hợp kiến thức môn Giáo dục công dân.**

- Môn Giáo dục công dân 7 bài 14: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Môn Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh lớp 8 bài 5: Ứng xử với môi trường.

? Qua việc tìm hiểu văn bản: "Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000" đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ nào về việc "Một ngày không dùng bao bì ni lông".

- Học sinh trả lời theo suy nghĩ.

? Em sẽ dự định làm gì để những thông tin này đi vào đời sống, biến thành những hành động cụ thể.

*** Vận dụng, tích hợp kiến thức Âm nhạc**

Kiến thức môn Âm nhạc bài 7 lớp 8.

? Em hãy hát một bài hát trong chương trình đã học về chủ đề: Bảo vệ môi trường.

- Cả lớp hát bài hát: “ Ngôi nhà chung của chúng ta” nhạc và lời của Huỳnh Phước Liên

VD2: Văn bản “ Ôn dịch thuốc lá” (Nguyễn Khắc Viện, SGK, NV8)

***Vận dụng, tích hợp kiến thức Lịch sử:** Tùy vào trình độ học sinh giáo viên có thể đưa ra câu hỏi cho phù hợp nhưng đảm bảo các mục tiêu sau:

- Năm được hoàn cảnh lịch sử ra đời câu nói của Trần Hưng Đạo (Được trích

dẫn trong văn bản: “Nếu giặc đánh như vũ bão thì không đáng sợ, đáng sợ là giặc gặm nhấm như tằm ăn dâu”.)

- Sơ lược cuộc đời, sự nghiệp của Trần Hưng Đạo.

- Có thái độ ngợi ca, biết ơn công lao, tài năng và đức độ của Trần Hưng Đạo với đất nước.

***Vận dụng, tích hợp kiến thức môn Giáo dục công dân:**

? Dựa kiến thức pháp luật, em trình bày hiểu biết về luật phòng, chống hút thuốc lá.

? Em cần làm gì để góp phần giảm thiểu người hút thuốc.

? Nếu gia đình em có người hút thuốc lá em sẽ ứng xử như thế nào để giúp người thân đó giảm hút đến ngừng hút thuốc lá.

Học sinh trình bày theo suy nghĩ

Giáo viên nhận xét, bổ sung (nếu cần)

- Nắm được sơ lược nội dung của Luật phòng, chống hút thuốc lá của nước ta.

- Tuyên truyền cho người xung quanh về tác hại của thuốc lá và Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Phòng, chống các tác hại do người hút thuốc lá gây ra.

- Phê phán các hành vi hút thuốc lá nơi công cộng; tích cực phòng và chống tác hại do việc hút thuốc lá gây nên.

***Vận dụng, tích hợp kiến thức môn Hóa học, Sinh học:**

? Em hãy thuyết minh một số chất độc có trong thuốc lá và trình bày tác hại của nó

Học sinh thuyết trình về một số chất độc có trong thuốc lá và tác hại của những chất đó.

Giáo viên nhận xét.

- Học sinh biết được đặc tính của một số độc chất, gây hại cho môi trường và sức khỏe con người: Pla- xtic, Hắc ín, Ô xít- các bon, ni –cô – tin....

- Nắm được nguyên nhân, biểu hiện của nhiều căn bệnh (viêm phế quản, ung thư, tim mạch, tắc động mạch...) do các chất độc trong thuốc lá là tác nhân

Ta có thể tích hợp vào phần phân tích như sau(Lưu ý: Tùy vào đặc điểm lớp học và điều kiện dạy học thì giáo viên chọn cách tích hợp vào bài cho phù hợp không làm loãng trọng tâm bài học):

Vị trí tích hợp: III. Phân tích

1. Thuốc lá đe dọa tính mạng, sức khỏe con người

? Khói thuốc lá gây ra những hậu quả gì cho người hút ?

Dựa vào phần trả lời của học sinh, giáo viên cung cấp thêm:

- Nguyên nhân vì sao thuốc lá lại gây ra những hậu như vậy: Khói thuốc lá chứa hơn 7.000 chất hóa học, trong đó có 69 chất gây ung thư, gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm khác nhau như ung thư phổi, bệnh tim mạch, phổi tắc nghẽn, vô sinh...

- Cơ chế khói thuốc lá vào cơ thể hủy hoại các bộ phận trong cơ thể như thế nào qua đoạn video minh họa:



GV UDCNTT cho học sinh quan sát một số hình ảnh về tác hại của thuốc lá



Hút thuốc gây ung thư phổi

*** Vận dụng, tích hợp kiến thức Giáo dục công dân:**

Việc tích hợp kiến thức Giáo dục công dân vào giảng dạy Ngữ văn bồi đắp cho học sinh tình yêu thiên nhiên, đất nước; rèn cho học sinh có đạo đức tốt, lối sống đẹp.

Tích hợp giáo dục pháp luật trong phần luyện tập

? Nhà nước ta đã có biện pháp gì để hạn chế việc hút thuốc lá ?

HS: Trả lời

Điều 16 Nghị định 45/2005/NĐ-CP của chính phủ đã qui định cấm hút thuốc nơi công cộng. Từ ngày 1/1/2010 xử phạt hút thuốc lá nơi công cộng.

3.2.2) Tiếng Việt , Bài “ Nói quá” (SGK, NV8)

Ta có thể vận dụng tích hợp kiến thức môn địa lí (6) để học sinh có thể giải thích được bài học kinh nghiệm mà ông cha ta đã để lại về xác định thời gian trong câu tục ngữ có sử dụng biện pháp tu từ nói quá sau:

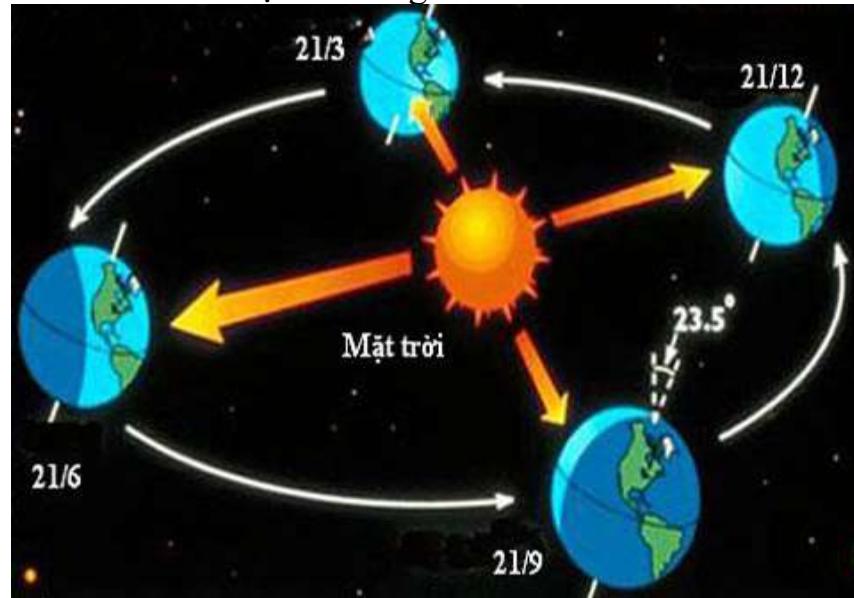
“ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Giáo viên hỏi: **Dựa vào kiến thức địa lý mà em đã được học ở chương trình lớp 6, em nào có thể giải thích tại sao tháng 5 đêm ngắn, tháng 10 ngày ngắn?**

- HS trả lời.

GV: Đưa ra hình ảnh minh họa sau đó giải thích thêm.



- Trái đất quay quanh mặt trời theo một quỹ đạo hình elip và mặt trời thì nằm ở một tiêu điểm của elip.

- Trái đất tự quay xung quanh nó theo một trục nghiêng 32,5 độ.

Vào tháng 5 trái đất ở tại một vị trí trên quỹ đạo của nó ở xa mặt trời với độ nghiêng thích hợp và thời gian nhận ánh sáng từ mặt trời lâu hơn còn tháng 10 thì ngược lại.

3.2.3) Chủ đề: Tập làm văn, Văn thuyết minh (Ngữ Văn 8)

Văn thuyết minh đòi hỏi các em học sinh phải vận dụng kiến thức của rất nhiều môn học tự nhiên, xã hội : Địa lí, lịch sử, GDCD, Hóa học, Sinh học, bởi thế muốn làm văn thuyết minh tốt thì chắc chắn rằng các em phải chịu khó tìm tòi, học hỏi vận dụng kiến thức liên môn để đáp ứng yêu cầu của một bài văn thuyết minh chính xác, khoa học, thuyết phục. Giáo viên cần hướng cho các em ở mỗi bài học để các em có có tâm thế tìm hiểu kiến thức, hứng thú trong học tập.

Hệ thống một số bài học về văn thuyết minh Ngữ Văn 8

Stt	Tên bài	Tích hợp
01	Tìm hiểu chung về văn thuyết minh	Để làm được một bài văn thuyết minh đòi hỏi học sinh vận dụng kiến thức của rất nhiều môn học khác nhau.
02	Phương pháp thuyết minh	
03	Đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh	
04	Luyện nói: Thuyết minh về một thứ đồ dùng.	
05	Viết bài tập làm văn số 3- Văn thuyết minh.	
06	Thuyết minh về một thể loại văn học	
07	Thuyết minh về danh lam thắng cảnh.	
08	Thuyết minh về phương pháp, cách làm	

Ví dụ cụ thể 1: Thuyết minh về danh lam thắng cảnh.

Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học về làm văn thuyết minh để viết được một bài văn nhằm trình bày một cách chuẩn xác, hấp dẫn về một địa danh (danh lam thắng cảnh) theo một hình thức, kết cấu phù hợp. Học sinh cùng hợp tác xây dựng chiến lược để trình bày và thuyết trình về một vấn đề. Kết hợp tốt các thao tác: sử dụng công nghệ khi trình bày, trình bày trước tập thể lớp, lắng nghe, phản biện, đánh giá và rút ra kết luận. Vận dụng các kiến thức liên môn để làm bài:

Đề: Vận dụng các kiến thức liên môn viết một bài văn thuyết minh

Cách 1: Giáo viên có thể cho học sinh dự án:

Tình huống: Một đoàn khách đến Đồng Nai để tham quan. Nếu được làm hướng dẫn viên du lịch em sẽ giới thiệu gì về Đồng Nai .Hãy viết một bài văn thuyết minh về quê hương Đồng Nai .

- Lịch sử : nguồn gốc, lịch sử đấu tranh
- Ngữ văn : sử dụng từ ngữ, phương thức biểu đạt phù hợp cho bài văn;
- Địa lí : vị trí địa lí, địa hình, đặc điểm phát triển kinh tế;
- Giáo dục công dân : lòng yêu thiên nhiên, yêu Tổ quốc.

Viết các ý chính : Tìm hiểu -> Lập dàn ý -> Viết thành bài văn.

Từ các kiến thức đó để học sinh viết thành bài làm văn thuyết minh:

Cách 2: Giáo viên cho học sinh chơi trò tập làm hướng dẫn viên du lịch ngay tại lớp.

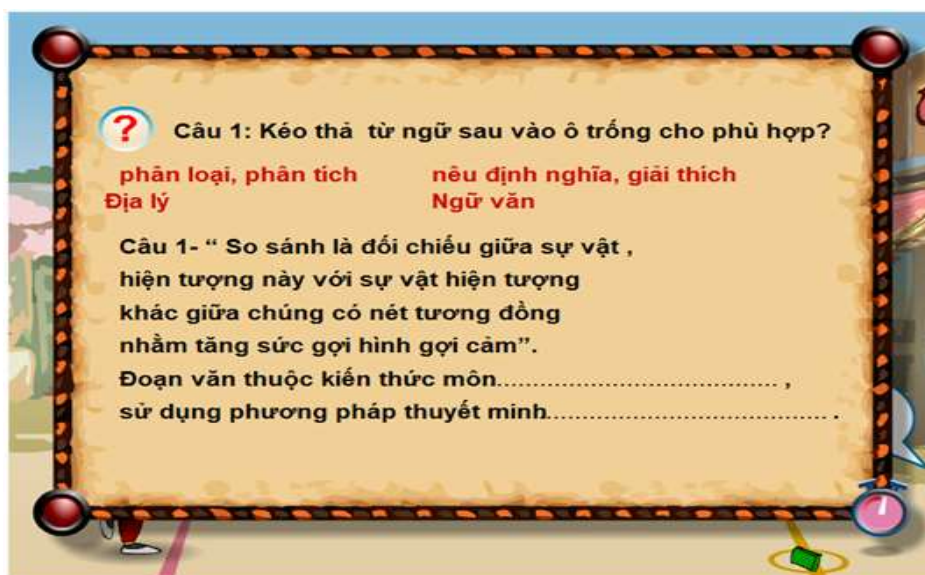
Từ trò chơi sẽ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nói, tự tin, kỹ năng trình bày trước đám đông và dĩ nhiên học sinh phải vận dụng kiến thức nhiều môn học vào trong bài thuyết trình trước lớp. Ở hoạt động này giáo viên nên sử dụng CNTT trình chiếu một số hình ảnh sau đó yêu cầu học sinh giới thiệu danh lam, thắng cảnh theo trình tự các hình ảnh: Ví dụ giới thiệu về Đá Ba Chồng ở Định Quán – Đồng Nai, giáo viên có thể đưa một số hình sau:





Ví dụ 2: Dạy bài “ **Phương pháp thuyết minh**” ta có thể sử dụng trò chơi “ **Thử tài hiểu biết**” có UDCNTT (phần mềm Violet) vào tổ chức hoạt động để tạo hứng thú cho học sinh, đồng thời giúp các em hiểu được kiến thức liên môn sử dụng và phương pháp sử dụng để thuyết minh. Giáo viên đưa ra một số đoạn văn có sử dụng kiến thức môn học khác nhau và sử dụng phương pháp thuyết minh khác nhau để tạo thành trò chơi. Trò này tôi sử dụng tính năng thiết kết trò chơi của phần mềm violet trong powerpoint (trò Ném ống bơ).





Học sinh lần lượt vượt qua các câu hỏi để thử tài hiểu biết



Vượt qua các câu hỏi học sinh biết được kết quả.

Một số câu hỏi giáo viên có thể sử dụng trong trò chơi:

Câu 1- “ So sánh là đối chiếu giữa sự vật , hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác giữa chúng có nét tương đồng nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm”. Đoạn văn thuộc kiến thức môn **Ngữ văn**, sử dụng phương pháp thuyết minh **nêu định nghĩa, giải thích**.

=> Dùng hình thức kéo thả hoặc điền khuyết.

Câu 2: “Mạng tin Wiki tổng kết, trong các chiến dịch đánh phá từ năm 1965 đến 1972, Mỹ đã huy động khoảng 733 nghìn chuyến máy bay, đánh phá khoảng 152 nghìn trận; ném xuống các tuyến đường Trường Sơn gần bốn triệu tấn bom đạn”. Đoạn văn thuộc kiến thức môn **Lịch sử**, sử dụng phương pháp thuyết minh **nêu số liệu**.

=> Dùng hình thức kéo thả hoặc điền khuyết.

Câu 3:

“Biển Thái Bình Dương chiếm diện tích lớn gần bằng ba đại dương khác cộng gộp lại và lớn gấp 14 lần biển Bắc Băng Dương là đại dương bé nhất”.

? Đoạn trích trên sử dụng phương pháp thuyết minh gì? Kiến thức thuộc môn học nào?

- a. Phương pháp liệt kê, thuộc môn Địa lí.
- b. Phương pháp so sánh, thuộc môn Địa lí.
- c. Phương pháp phân loại phân tích, thuộc môn Lịch sử.
- d. Phương pháp định nghĩa giải thích, thuộc môn Sinh học.

Câu 4:

- Đoạn văn: “Động vật phân biệt với thực vật ở các đặc điểm chủ yếu sau: dị dưỡng, có khả năng di chuyển, có hệ thần kinh và giác quan. Động vật được phân chia thành Động vật không xương sống và Động vật có xương sống”. sử dụng phương pháp phân loại phân tích- thuộc môn Sinh học là:

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 5: - Đoạn văn: “ Thủy tức nước ngọt, sứa, hải quỳ, san hô ...là những đại diện của ngành Ruột khoang”. Sử dụng phương pháp liệt kê – thuộc kiến thức môn Sinh học là:

- a. Đúng
- b. Sai.

Ý nghĩa của trò chơi này giúp học sinh rèn được kỹ năng thao tác trên máy tính, phân biệt rõ các phương pháp thuyết minh đã học, nhớ lại được kiến thức một số môn học đưa ra trong các đoạn văn.

3.2.4: Chủ đề về các văn bản Nghị luận cổ (SGK Ngữ Văn 8 – HK II).

Stt	Tên bài- tác giả	Tích hợp liên môn
01	Hịch tướng sĩ – Trần Quốc Tuấn	Lịch sử, GDCD...
02	Chiếu dời đô- Lý Công Uẩn	Lịch sử, GDCD, Địa lý...
03	Nước Đại Việt Ta- Nguyễn Trãi	Lịch sử, Địa lý, GDCD....
04	Bàn luận về pháp học- Nguyễn Thiếp	GDCD, Lịch sử...

Ví dụ: Tiết 90: Văn bản “Chiếu dời đô”(Ngữ văn 8 – tập 2)

* Vận dụng, Tích hợp lịch sử 7: Bài 9. Nước Đại Cồ Việt thời Đinh – Tiền Lê, Bài 10. Nhà lý đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước

Vị trí tích hợp: III. Phân tích - 1. Lí do dời đô

Gv có thể tích hợp kiến thức địa lí của vùng Hoa Lư, kiến thức lịch sử về sự tình hình phát triển của triều Đinh – Tiền Lê nhằm cho học sinh thấy khát vọng xây dựng đất nước phồn thịnh của vua Lí Công Uẩn.



Hoa Lư: Xã Trường Yên, Huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, là kinh đô gắn liền với hai triều vua Đinh- Tiền Lê. Những núi đồi trùng điệp xung quanh vòng đai kinh đô như tấm bình phong; sông Hoàng Long uốn khúc và cánh đồng Nho Quan, Gia Viễn mênh mông là hào sâu thiên nhiên rất thuận lợi về mặt quân sự. Trên một ý nghĩa nhất định, hai nhà Đinh - Tiền Lê đóng đô ở Hoa Lư là sự lựa chọn ưu tiên cho mục tiêu an ninh vì Hoa Lư ở vào địa thế hiểm yếu, khả năng phòng thủ tốt. Đó có thể coi là lựa chọn “không thể khác” trong bối cảnh bấy giờ.

? Hai nhà Đinh – Lê không dời đô dẫn đến hậu quả gì ?

HS: Triều đại thì ngắn ngủi, nhân dân thì khổ sở, vạn vật không thích nghi, không thể phát triển thịnh vượng trong một vùng đất chật chội.

Gv: Theo ghi chép trong Lịch sử Bài 9: Nước Đại Cồ Việt thời Đinh – Tiền Lê thì tình hình phát triển của các triều Đinh – Lê quả thật như vậy.

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt niên hiệu là Thái Bình, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình).

- Đinh Phế Đế (974 – 1001) là vị vua thứ hai, cũng là vị vua cuối cùng của nhà Đinh. Vua ở ngôi 8 tháng, đặt niên hiệu là Thiên Phúc. Vua mất năm Tân Mão (991) khi đi đánh trận, thọ 17 tuổi. Như vậy, triều Đinh tồn tại được 12 năm, truyền được hai đời vua (thực chất chỉ có một đời Vua Tiên Hoàng)

- Triều Lê thì cuộc sống của nhân dân cũng không thịnh vượng lắm.

Giáo viên tích hợp kiến thức lịch sử về tình hình phát triển của triều Lý

Vị trí tích hợp: III. Phân tích- 2. Lợi thế của Đại La

? So sánh với Hoa Lư, Đại La có những lợi thế gì để chọn làm kinh đô của đất nước?



SKKN : Một số phương pháp, giải pháp dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ Văn 8

GV nói thêm: Thăng Long - Hà Nội tập trung rất nhiều lợi thế để phát triển thành trung tâm chính trị, hành chính, văn hoá số một của đất nước: Là vùng đất rộng thoáng, ở vào thế rộng cuộn hồ ngòi, ở vào nơi trung tâm, thuận tiên trong giao thông, trao đổi buôn bán.

? Dựa vào kiến thức lịch sử, em hãy cho biết tình hình phát triển của triều nhà Lý?

HS: Trả lời

Chính vì thế cho nên từ khi Lý Công Uẩn định đô Thăng Long, quốc gia Đại Cồ Việt - Đại Việt bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ. Bộ máy nhà nước trung ương được xây dựng và kiện toàn theo hướng tập quyền nên Thăng Long ngay từ đầu đã trở thành trung tâm quyền lực với sự tập trung cao.

- Nông nghiệp, các nghề thủ công cổ truyền phát triển, mở rộng một số nghề thủ công khác: làm đồ trang sức bằng vàng, bạc; làm giấy; đúc đồng; rèn sắt.

- Buôn bán trong nước và ngoài nước đều phát triển

- Văn hoá, giáo dục phát triển: xây dựng Văn miếu, mở khoa thi đầu tiên tuyển chọn quan lại

→ Văn hoá thời Lý là nền văn hoá riêng biệt của dân tộc – Văn hoá Thăng Long

UDCNTT cho hs xem một số hình ảnh:



Văn miếu Quốc Tử Giám



Con rồng thời nhà Lý

+ Nhiều công trình nổi tiếng như: chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên, vạc Phổ Minh



Gv: Như vậy chúng ta thấy rằng với khát vọng xây dựng quốc gia cường thịnh, phát triển của Lý Công uẩn, triều Lý phát triển đã về tất cả mọi mặt.

IV) KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Các tiết dạy được thực hiện trường THCS Phú Tân, qua thực tế dạy học, tôi thấy rằng việc kết hợp kiến thức liên môn vào để giải quyết một vấn đề nào đó trong một môn học là việc làm hết sức cần thiết, hữu ích. Điều đó đòi hỏi người giáo viên bộ môn không chỉ nắm chắc môn mình dạy mà còn phải không ngừng trau dồi kiến thức các môn học khác để tổ chức, hướng dẫn các em giải quyết các tình huống, các vấn đề đặt ra trong môn học một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Khi thực hiện tiết dạy tích hợp với công nghệ thông tin như cho học sinh xem video, xem hình ảnh, phóng sự về những địa danh, sự kiện, thông tin liên quan đến bài học thì học sinh đã rất hào hứng, phấn khởi và tự các em đã có thêm những cảm nhận, những hiểu biết mà bản thân tự khám phá về bài học.

Khi tích hợp với các kiến thức liên môn, học sinh cảm thấy bài học thú vị hơn, có nhiều em reo lên vì mình vừa khám phá ra một điều mới mẻ.

Đồng thời chúng tôi thấy rằng “tích hợp” là một khái niệm được sử dụng trong nhiều lĩnh vực. Đặc biệt trong giáo dục, tích hợp kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong một môn học sẽ giúp học sinh hiểu rộng hơn, sâu hơn về vấn đề đặt ra trong môn học đó.

Trong thực tế chúng tôi nhận thấy khi soạn bài có kết hợp các kiến thức của các môn học khác sẽ giúp giáo viên tiếp cận tốt hơn, hiểu rõ hơn, sâu hơn những vấn đề đặt ra. Từ đó tổ chức hướng dẫn học sinh sẽ linh hoạt hơn, sinh động hơn. Học sinh có hứng thú học tập, tìm tòi, khám phá nhiều kiến thức và được suy nghĩ, sáng tạo nhiều hơn. Từ đó vận dụng kiến thức vào thực tế tốt hơn.

Phương pháp dạy học tích hợp liên môn là một hướng dạy học mới, ta cần biết vận dụng hợp lý, người giáo viên sẽ làm cho bài giảng thêm sinh động, có tính hấp dẫn với học sinh. Qua kết quả thực nghiệm của bản thân, tôi thấy vận dụng nguyên tắc liên môn trong dạy học Ngữ văn theo phương pháp tích hợp đã kích thích hứng thú học tập trong học sinh, giúp các em lĩnh hội bài tốt nhằm nâng cao hiệu quả của bài học. Việc vận dụng phương pháp trên kết hợp với các hình thức dạy học tích cực khác sẽ làm học sinh thêm yêu thích môn Ngữ văn, truyền cho các em lòng yêu nước, tự hào với truyền thống dân tộc, từ đó có ý thức hơn trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHẬN THỨC, SUY NGHĨ CỦA HỌC SINH VỀ DẠY VÀ HỌC TÍCH HỢP LIÊN MÔN ĐẦU NĂM 2014-2015

**Khảo sát học sinh: Lớp 6a1, 7a1, 7a4, 8a1, 8a3, 9a1 là 186 học sinh
(Trước khi thực hiện đề tài)**

(Đề tài, tôi dạy học ở học sinh lớp 8. nhưng các khối khác cũng được giáo viên trong tổ Văn thống nhất thiện dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn nên tôi thực hiện khảo sát ở tất cả các khối lớp về mức độ hứng thú của học sinh về dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn)

Nội dung câu hỏi khảo sát	Số lượng trả lời					
	S1	%	S1	%	S1	%
Câu 1: Trong tiết Ngữ Văn, thầy cô đặt câu hỏi, vấn đề yêu cầu các em phải sử dụng kiến thức	Hứng thú		Bình thường		Chưa rõ	
	113	60.8%	52	28%	21	11.2%

môn khác để giải quyết, em thấy như thế nào?						
Câu 2: Khi học tiết Ngữ Văn, em có bao giờ suy nghĩ, liên tưởng đến kiến thức của một môn học khác liên quan đến nội dung bài Ngữ Văn đang học không?	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không	
	35	18.8%	102	54.8%	49	26.4%
Câu 3: Theo em, khi học Ngữ Văn thì kiến thức của các môn học khác, đặc biệt là môn KHXH có quan trọng trong việc hỗ trợ hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của bài Ngữ Văn không?	Rất quan trọng		Quan trọng		Không cần thiết	
	116	62.3%	41	22.1%	29	15.5%
Câu 4: Có bạn nói: “Để làm bài Ngữ Văn tốt, học tốt Ngữ Văn thì chỉ cần có kiến thức môn Văn là đủ không cần phải học tìm hiểu kiến thức môn khác liên quan”. Em có đồng ý không?	Đồng ý		Không đồng ý		Không rõ	
	20	10.8%	108	58%	58	31.2%

**BẢNG KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH ĐẦU NĂM HỌC 2014-2015
(Trước khi thực hiện đề tài)**

Lớp	HSDT	Điểm						% từ TB trở lên	
		0-2	>2-<3.5	3.5-<5	5-<6.5	6.5-<8	8-10	SL	%
8A1	33	0	2	10	10	10	1	21	63.6
8A3	31	1	14	8	7	1	0	8	25.8

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHẬN THỨC, SUY NGHĨ CỦA HỌC SINH VỀ DẠY VÀ HỌC TÍCH HỢP LIÊN MÔN CUỐI NĂM 2014-2015

Khảo sát học sinh: Lớp 6a1, 7a4, 7a5, 8a1, 8a3, 9a1 là 186 học sinh

(Sau khi thực hiện đề tài- cuối năm 2014-2015)

(Đề tài tôi thực hiện dạy-học ở học sinh khối 8 nhưng các khối khác cũng được giáo viên trong tổ Văn thiện dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn nên tôi thực hiện khảo sát ở tất cả các khối lớp về mức độ hứng thú của học sinh về dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn)

Nội dung câu hỏi khảo sát	Số lượng trả lời					
	SL	%	SL	%	SL	%
Câu 1: Trong tiết Ngữ Văn, thầy cô hay câu hỏi, vấn đề yêu cầu các em phải sử dụng kiến thức môn khác để giải quyết, em thấy	Hứng thú		Bình thường		Chưa rõ	
	163	87.6%	23	12.4%	0	0%

như thế nào?						
Câu 2: Khi học tiết Ngữ Văn, em có bao giờ suy nghĩ, liên tưởng đến kiến thức của một môn học khác liên quan đến nội dung bài Ngữ Văn đang học không?	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không	
	143	76.8%	31	16.7%	12	6.4%
Câu 3: Theo em, khi học Ngữ Văn thì kiến thức của các môn học khác, đặc biệt là môn KHXH có quan trọng trong việc hỗ trợ hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của bài Ngữ Văn không?	Rất quan trọng		Quan trọng		Không cần thiết	
	159	85.5%	27	14.5%	0	0%
Câu 4: Có bạn nói: “Để làm bài Ngữ Văn tốt, học tốt Ngữ Văn thì chỉ cần có kiến thức môn Văn là đủ không cần phải học tìm hiểu kiến thức môn khác liên quan”. Em có đồng ý không?	Đồng ý		Không đồng ý		Không rõ	
	0	0%	175	94%	11	6%

Qua bảng khảo sát, tôi nhận thấy nhận thức về vận dụng kiến thức liên môn trong giải quyết những vấn đề thực tiễn đã tăng cao. Từ đó sẽ giúp học sinh thấy được tầm quan trọng của vấn đề để rèn luyện năng cao năng lực, kỹ năng, thái độ trong học tập vận dụng kiến thức để hiểu rõ hơn nội dung, ý nghĩa, kiến thức của tiết Ngữ văn.

BẢNG KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH CUỐI NĂM HỌC 2014-2015

(Sau khi thực hiện đề tài)

Lớp	HSD T	Điểm						% từ TB trở lên	
		0-2	>2-<3.5	3.5-<5	5-<6.5	6.5-<8	8-10	SL	%
8A1	33	0	0	0	5	9	19	33	100%
8A3	31	0	0	5	16	7	3	26	83.9%

Qua bảng 2 bảng so sánh khảo sát trước và sau khi thực hiện đề tài ta thấy nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của dạy và học tích hợp liên môn đã tăng lên rõ rệt, chất lượng bài thi cuối năm của học sinh các lớp thực nghiệm đề tài đã được nâng cao. Trong thực tế thì tôi nhận thấy học sinh tự tin hơn vào kỹ năng, năng lực vận dụng những kiến thức liên môn vào trong học tập và cuộc sống.

V) BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Với nội dung nghiên cứu và đưa vào áp dụng cụ thể sáng kiến kinh nghiệm trên, bản thân rút ra được những bài học kinh nghiệm cụ thể như sau :

1) Về phía học sinh :

+Học sinh sẽ dành thời gian đọc, tiếp cận văn bản nhiều hơn. Buộc các em phải tìm tòi, suy nghĩ để chuẩn bị bài có hiệu quả.

+Tạo cho học sinh tính nhạy bén, năng động, sáng tạo và hứng thú với giờ học văn.

+Mặt khác, hạn chế tối đa thời gian “chết” đối với học sinh, không để cho các em có cơ hội tham gia vào các hoạt động vô bổ ngoài giờ học.

1) Về phía giáo viên :

+Thúc đẩy giáo viên đầu tư nhiều hơn trong công tác chuẩn bị, thiết kế giáo án cho phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy học sinh làm trung tâm”.

+Đầu tư nghiên cứu kiến thức liên môn có liên quan để cùng hợp tác với học sinh giúp các em chiếm lĩnh nội dung bài học.

+Làm tốt công tác đầu tư cho tiết dạy sẽ giúp giáo viên chủ động, linh hoạt trong khâu tổ chức, hướng dẫn học sinh tự khai thác và chiếm lĩnh tri thức; mặt khác sẽ tránh được sự lúng túng bị động khi học sinh chất vấn về những thông tin liên quan.

+Áp dụng có hiệu quả phương pháp dạy học tích hợp thì khi lên lớp giáo viên sẽ đỡ vất vả vì không phải làm việc nhiều.

+ UDCNTT vào việc tổ chức các hoạt động dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn sẽ đạt hiệu quả cao trong giảng dạy.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

1) Kết luận:

1.1. Đối với học sinh :

Trước hết, các chủ đề liên môn, tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động, hấp dẫn đối với học sinh, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho học sinh. Học các chủ đề tích hợp, liên môn, học sinh được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải quyết các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Điều quan trọng hơn là các chủ đề tích hợp, liên môn giúp cho học sinh không phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau, vừa gây quá tải, nhàm chán, vừa không có được sự hiểu biết tổng quát cũng như khả năng ứng dụng của kiến thức tổng hợp vào thực tiễn.

Với học sinh, các kiến thức liên môn áp dụng trong bài học sẽ tạo hứng thú cho các em để các em vừa hiểu được nội dung bài học lại vừa hiểu thêm những kiến thức của các môn học khác, đồng thời có thể vận dụng các kiến thức đó để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, từ đó các em phát triển toàn diện hơn về mọi mặt: đức- trí- thể- mỹ.

1.2. Đối với giáo viên

Dạy học theo các chủ đề liên môn không những giảm tải cho giáo viên trong việc dạy các kiến thức liên môn trong môn học của mình mà còn có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho giáo viên, góp phần phát triển đội ngũ giáo viên bộ môn hiện nay thành đội ngũ giáo viên có đủ năng lực dạy học kiến thức liên môn, tích hợp. Thế hệ giáo viên tương lai sẽ được đào tạo về dạy học tích hợp, liên môn ngay trong quá trình đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm.

Việc áp dụng kiến thức liên môn là một nội dung phong phú, để sử dụng được phương pháp này cho phù hợp với đặc điểm từng môn học đòi hỏi người giáo viên cần có kiến thức và thời gian nghiên cứu của bài dạy để phù hợp với nội dung của bài.

Kiến thức liên môn tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tích cực, sáng tạo; giáo dục thêm những hiểu biết về quê hương đồng thời giúp học sinh ý thức hơn việc học phải đi đôi với hành; rèn luyện các kỹ năng giải quyết tình huống trong cuộc sống và ứng dụng vào thực tế đời sống.

Quá trình kiểm tra đánh giá của giáo viên cũng có sự đổi mới phương pháp, tích hợp hoạt động của giáo viên và học sinh để cùng nhau trao đổi thảo luận về một chủ đề thay vì chỉ kiểm tra viết bài như thường lệ.

2. Kiến nghị

- Nhà trường cần tăng cường đưa chủ đề dạy học vào các dịp hội giảng
- Đưa hoạt động trên trường học kết nối vào hoạt động bắt buộc với các tổ bộ môn và giáo viên hằng năm.
- Giáo viên cần chủ động trong việc tiếp cận chủ đề dạy học tích hợp liên môn.
- Tích cực cho học sinh tham gia các cuộc thi liên quan đến chủ đề tích hợp, liên môn mà bộ đã phát động.
- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được giao lưu với các đơn vị trên địa bàn thông qua các cuộc hội thảo chuyên đề.

Có thể nói rằng, việc dạy học tích hợp liên môn vào tất cả các khối lớp được thống nhất trong sinh hoạt chuyên môn của cả tổ Văn trường THCS Phú Tân để đạt kết quả tốt nhất, nhất quán trong thực hiện để học sinh có thể vận dụng tốt kiến thức vào

SKKN : Một số phương pháp, giải pháp dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong môn Ngữ Văn 8
thực tiễn cuộc sống. Trong khả năng của bản thân tôi cũng chỉ đưa ra một vài ý tưởng, kinh nghiệm trong việc giảng dạy ở khối lớp 8.

Trên đây là kết quả nghiên cứu và thực nghiệm bước đầu của đề tài sáng kiến kinh nghiệm: “ **Một số phương pháp, giải pháp dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn trong Ngữ Văn 8**”

Rất mong nhận được ý kiến nhận xét, đánh giá và đóng góp của Hội đồng khoa học , cũng như các đồng nghiệp để đề tài từng bước hoàn chỉnh và áp dụng có hiệu quả hơn nữa. Xin chân thành cảm ơn.

Phú Tân, Ngày 20 tháng 03 năm 2016

Người thực hiện

Hoàng Văn Hưởng

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dạy học văn bản ngữ văn trung học cơ sở theo đặc trưng phương thức biểu đạt, NXB GD, 2006.
2. Bộ giáo dục và Đào tạo, Chương trình THCS môn ngữ văn, NXB GD, Hà Nội, 2002.
3. Một số vấn đề về phương pháp dạy- học Văn trong nhà trường, NXBGD, 2001.
4. Ngữ văn 8, tập 1, NXB GD, Hà Nội, 2006.
5. Ngữ văn 8, tập 2, NXB GD, 2006.
6. Địa lí 6,7,8,9 NXB GD, 2009
7. Lịch sử 6,7,8,9 NXB GD, 2009
8. GDCD 6,7,8,9 NXB GD, 2009
9. Ngoài ra còn SGK của các môn học khác liên quan.
10. Nghiên cứu, tham khảo tài liệu trên Web: truonghocketnoi.edu.vn và một số tài liệu trên các trang web khác của bộ giáo dục.